TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 544/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 41 kiệt 40 NSC, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: 4/7 CLV, phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Phi H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 41 kiệt 40 NSC, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Th và anh Nguyễn Lê Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Thu Th và anh Nguyễn Lê Phi H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Lê Thảo V, sinh ngày 29/9/2014. Chị Th và anh H thống nhất: Giao cháu V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu Th và anh Nguyễn Lê Phi H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu Th và anh Nguyễn Lê Phi H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu Th và anh Nguyễn Lê Phi H mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, chị Th và anh H thỏa thuận chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Th đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ tiền án phí dân sự tại Biên lai thu số 005762 ngày 27/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Th được hoàn lại 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường TA, TP H;
(ĐKKH số 02/2014, quyển số: 01/2014 ngày 07/01/2014);
- Lưu: HSVA;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Dũng